

Phụ lục VI/Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO
JOINT STOCK COMPANY
CITY AUTO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



Số/No: 18/CBTT-CTF/2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Ho Chi Minh City, 30, July 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO/ JOINT STOCK COMPANY CITY AUTO**
- Mã chứng khoán/ Stock code: **CTF**
- Địa chỉ/Address: **Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. /No. 218 National Highway 13, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.**
- Điện thoại liên hệ/Tel.: **028 37262626** Fax: **028 37262626**
- E-mail: **cityford@cityford.com.vn**

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin Báo cáo tình hình Quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025.

City Auto Joint Stock Company announced information on Corporate Governance Report for the first 6 months of 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn: <https://cityautogroup.vn> /This information was published on the company's website on 30/07/2025 (date), as in the link: <https://cityautogroup.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo Quản trị 6 tháng đầu năm 2025 số: 06/2025/BC-CTF

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ OBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thị Như Gấm

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06./2025/BC-CTF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, P. Hiệp Bình, TP.HCM
- Điện thoại: 02837262626 Fax: 02837263626
- Website: <https://cityautogroup.vn>
- Vốn điều lệ: 956.538.859.000 đồng.
- Mã chứng khoán: CTF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-CTF	20/05/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2025

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 5. Thông qua Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 6. Thông qua Tờ trình v/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 7. Thông qua Tờ trình v/v Thông qua phương án chào bán cổ phiếu phổ thông riêng lẻ 8. Thông qua Tờ trình v/v Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ 9. Thông qua Tờ trình các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh và cổ tức năm 2025 10. Thông qua Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 11. Thông qua Tờ trình v/v thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025 12. Thông qua Tờ trình v/v Miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2028

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Được bầu lại 30/06/2024	
2	Ông Trần Lâm	TV HĐQT không điều hành	Được bầu lại 30/06/2024	
3	Ông Trần Long	TV HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm 20/05/2025	
4	Ông Trần Quang Trí	TV HĐQT điều hành	Bổ nhiệm 30/06/2024	

579

ÔNG
Ô P
FY

C-T

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5	Ông Phan Hoàng Sơn	TV HĐQT độc lập	Được bầu lại 30/06/2024	
6	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	TV HĐQT không điều hành		Miễn nhiệm 12/05/2025

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	7/7	100%	
2	Ông Trần Lâm	7/7	100%	
3	Ông Trần Long	0/7	0%	Bỏ nhiệm từ ngày 20/05/2025
4	Ông Trần Quang Trí	7/7	100%	
5	Ông Phan Hoàng Sơn	7/7	100%	
6	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	7/7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và HĐQT trong năm 2025

a) Phương thức giám sát:

HĐQT họp định kỳ, đột xuất với Ban Giám Đốc tại các cuộc họp trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện khác như trực tuyến, thư điện tử, v.v. thảo luận về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Tại các cuộc họp, HĐQT soát xét tình hình thực hiện các Nghị quyết, tình hình SXKD của Quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết, đề Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

b) Kết quả giám sát:

Với những kết quả đạt được trong năm 2024, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã nỗ lực để vượt qua các khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT là bộ phận hỗ trợ hoạt động của ĐHCĐ, HĐQT, BKS và Ban TGD:

- Thực hiện kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện hiệu quả và kịp thời việc soát xét Báo cáo tài chính và tình hình tài chính, xem xét đánh giá rủi ro trong quá trình hoạt động, hướng phòng ngừa, bảo đảm việc tuân thủ quy định, Quy trình của Công ty;
- Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2025/NQHĐQT.CTF	03/01/2025	Thông qua giao dịch với các bên liên quan năm 2025	100%
2	03/2025/NQHĐQT.CTF	03/01/2025	Chấp thuận đơn từ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc và Bổ nhiệm Tổng giám đốc của Công ty	100%
3	05/2025/NQHĐQT.CTF	10/03/2025	V/v Cấp tín dụng của công ty tại ngân hàng First Commercial Bank - CN HCM	100%
4	06/2025/NQHĐQT-CTF	18/03/2025	NQ HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	07/2025/NQHĐQT-CTF	19/03/2025	V/v khôi phục Mã số thuế chi nhánh 824	100%
6	09/2025/NQHĐQT-CTF	18/04/2025	NQ HĐQT về thời gian, chương trình, tài liệu họp ĐHCĐ 2025	100%
7	10/2025/NQHĐQT-CTF	25/04/2025	V/v Bảo lãnh cho Ford Phú Mỹ vay vốn tại ngân hàng Ngoại thương - Tân Định duy trì tỷ lệ vốn góp	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Trưởng BKS	Bỏ nhiệm 30/06/2024	Đại học
2	Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên BKS	Bỏ nhiệm 07/12/2023	Đại học
3	Bà Trần Thị Ân	Thành viên BKS	Bỏ nhiệm 30/06/2024	Đại học

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Hoàng Thị Thanh Hải	1/1	100%	100%
2	Bà Trần Thị Ân	1/1	100%	100%
3	Bà Đỗ Thị Như Duyên	1/1	100%	100%

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý năm 2025 của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh;
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty. BKS tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành; tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến.
- BKS được Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	17/05/1953	Đại học	Được bầu lại 30/06/2024

2	Ông Trần Quang Trí - Phó Tổng Giám đốc	06/11/1975	Đại học	Bổ nhiệm 03/01/2025
3	Bà Phù Vĩnh Quế - Giám đốc đầu tư tài chính & đối ngoại	22/06/1975	Thạc sĩ	Bổ nhiệm 26/05/2021

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Phú	14/04/1969	Đại học	Bổ nhiệm 20/08/2015

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Đồng thời tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty, tham gia các hội thảo liên quan theo nhu cầu của từng cá nhân.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Vui lòng xem Phụ lục 01 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Vui lòng xem Phụ lục 02 đính kèm

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Chi tiết tại Mục “4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác” và báo cáo tài chính công bố

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Vui lòng xem Phụ lục 03 đính kèm

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

Vui lòng xem Phụ lục 04 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	8.052.931	8,42%	8.052.931	8,42%	
2	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	8.831.079	9,23%	8.831.079	9,23%	
3	Ngô Thị Hạnh	Vợ Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT/ Mẹ ruột Ông Trần Lâm và Ông Trần Long - TV HĐQT	0	0,00%	4.635.635	4,85%	Mua cổ phiếu
4	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	8.032.676	8,40%	8.032.676	8,40%	
5	Trần Long	Thành viên HĐQT	6.852.248	7,16%	6.852.248	7,16%	
6	Trần Quang Trí	Thành viên HĐQT	1.348.007	1,41%	1.348.007	1,41%	
7	Phạm Anh Hưng	Em rể Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	4.017.277	4,20%	4.017.277	4,20%	
8	Nguyễn Văn Thành	Em rể Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	2.627.885	2,75%	2.627.885	2,75%	
9	Trần Thị Tâm	Em ruột Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	1.409.413	1,47%	0	0,00%	Bán cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Lưu

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TRẦN NGỌC DÂN

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch HĐQT			30/06/2024		Được bầu lại	Người nội bộ
2	Trần Lâm		Thành viên HĐQT			30/06/2024		Được bầu lại	Người nội bộ
3	Trần Long		Thành viên HĐQT			20/05/2025		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
4	Ông Trần Quang Trí		Thành viên HĐQT			30/06/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
5	Phan Hoàng Sơn		Thành viên HĐQT độc lập			30/06/2024		Được bầu lại	Người nội bộ
6	Hoàng Thị Thanh Hải		Trưởng BKS			30/06/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Trần Thị Én		Thành viên BKS			30/06/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
8	Đỗ Thị Như Duyên		Thành viên BKS			07/12/2023		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
9	Phù Vĩnh Quế		Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại			26/05/2021		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
10	Lê Thị Phú		Kế toán trưởng			20/08/2015		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
11	Nguyễn Thái Hòa		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ			21/04/2022		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
12	Trần Thị Như Gấm		Người được uỷ quyền CBTT, người phụ			01/11/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			trách quản trị công ty						
13	Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ			0311016926 do Sở KHĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, P.Cát Lái, TP.HCM	01/12/2014			Công ty con
14	Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang			4201649218 do Sở KHĐT Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, P.Tân Tiến, Khánh Hòa	01/06/2015			Công ty con
15	Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh			0313964193 do Sở KHĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/08/3026	18 Cộng Hòa, P. Tân Sơn Nhất, TP.HCM	19/01/2019			Công ty con
16	Công ty Cổ phần Auto Vũng Tàu			3502405823 do Sở KHĐT Bà Rịa- Vũng Tàu cấp, Đăng ký lần đầu ngày 19/09/2019	224 Quốc lộ 51, P.Long Hương, TP.HCM	23/09/2019			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
17	Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận			0316681972 do Sở KHĐT TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2021	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP.HCM	19/01/2021			Công ty con
18	Công ty cổ phần VW Tân Thuận			0317906770 do Sở KHĐT TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/06/2023	Lô DVTM-08, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP.HCM	31/12/2024			Công ty con
19	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Yên			4401098455 do Sở KHĐT tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 30/05/2022	Thôn Đông Phước, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	28/06/2022			Công ty con
20	Công ty Ford Dĩ An - Bình Dương			3703115592 Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 21/03/2023	28 ĐT 743, P. Dĩ An, TP.HCM	20/03/2023			Công ty liên kết
21	Công ty Cổ phần Auto Bình Phước			3801183960 do Sở KHĐT Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 13/09/2018,	Tổ 3, Khu phố Tân Trà, P.Bình Phước, Đồng Nai	13/09/2018			Bên liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
22	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô			0302090835 do Sở KHĐT TPHCM cấp ngày 21/12/2018	232 Trần Hưng Đạo, P.Nguyễn Cư Trinh, TP.HCM	09/03/2009			Bên liên quan

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

PHỤ LỤC 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	0311016926 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Lô BI Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, P.Cát Lái, TP.HCM	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
2	CTCP ô tô Nha Trang	Công ty con	4201649218 do Sở KH và ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, P.Tân Tiến, Khánh Hòa	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024	Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin	
3	CTCP Auto Trường Chinh	Công ty con	0313964193 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/08/3026	18 Cộng Hòa, P. Tân Sơn Nhất, TP.HCM	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
4	CTCP ô tô Phú Yên	Công ty con	4401098455 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 30/05/2022	Thôn Đồng Phước, xã Hòa An, huyện Phú An,	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TP.HCM	Hòa, tỉnh Phú Yên 232 Trần Hưng Đạo, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
6	Công ty Ford Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết	3703115592 Sở KH và ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 21/03/2023	28 ĐT 743, P.Dĩ An, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
7	Công ty Cổ phần Auto Bình Phước	Bên liên quan	3801183960, Cấp lần đầu ngày 13/09/2018, Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Phước	Tổ 3, Khu phố Tân Trà, Phường Tân Xuân, Tp. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	2024	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của Công ty và các đối tượng khác được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính Công ty đã công bố. Trong vòng 03 năm trở gần đây, Công ty có phát sinh giao dịch với các đối tượng như sau:

a/ Năm 2023: Trong năm 2023, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP đoàn Thành Đô	Tập Tân	CTCP Trường Chinh	CTCP Auto Mỹ	CTCP ô tô Phú Nha Trang	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Easy Car	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	-	32.036.058.022	4.914.322.146	-	468.158.348	137.073.771.705	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	100.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Phải thu khác ngắn hạn	-	-	1.902.600.000	41.622.126.909	4.285.413.068	569.149.500	-	14.204.590.000	1.768.974.686
4	Phải trả khác ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	-	4.114.000	-	8.600.000	-	2.639.874.035	-
6	Mua hàng hóa	10.707.181.817	-	-	92.124.856.418	-	762.509.091	-	-	-
7	Bán hàng hóa	7.058.149.636	-	21.286.609.090	95.887.638.916	-	2.767.996.364	42.446.668	-	-
8	Cung cấp dịch vụ	582.197.565	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Cổ tức được chia	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Nhận chuyển nhượng cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Cổ tức đã nhận	-	-	-	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV năm 2023 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP ô tô Nha Trang	CTCP Easy Car	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Tân Thượn	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng: Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan	384.300.176.649	-	-	-	-	-	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	55.304.812.716	-	-	-	-	-	-
3	Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
4	Phải thu khác: Dài hạn Ký quỹ thuê văn phòng CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	239.927.585.792	-	14.204.590.000	-	-	-	1.768.974.686
5	Phải trả người bán ngắn hạn	54.985.593.846	-	-	-	-	-	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	-	-	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác: phải trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	-	-
8	Mua hàng hóa và dịch vụ	75.307.309.350	-	-	-	-	-	-
9	Cung cấp dịch vụ	-	-	-	-	-	-	-
10	Bán hàng hóa	165.151.981.879	-	-	-	-	-	-
11	Góp vốn	-	-	-	-	-	-	-
12	Phải thu	679.532.575.157	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý IV năm 2023 & Đơn vị tính : Đồng)



b/ Năm 2024: Trong năm 2024, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Nha Trang	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương	CTCP City Auto Bình Phước
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	11.007.048.336	7.812.692.435	218.399.934	1.583.604.433	1.583.604.433	300.000.000	1.279.654.289	7.955.010
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn								
3	Trả trước cho người bán ngắn hạn	300.000.000							
4	Phải thu khác ngắn hạn	300.000.000		20.031.572.772	5.348.703.214	3.528.349.500		3.167.130.686	
5	Phải trả khác ngắn hạn/			1.849.500		1.802.000.000			8.831.080.939
6	Phải trả người bán ngắn hạn	534.591.315		347.250.790	2.187.225.894	7.922.419.138		5.991.210	120.000
7	Mua hàng hóa	122.416.110.216	5.119.322.363	186.599.507.673	15.773.473.808	275.987.987.523		5.505.750	11.320.045.453
8	Bán hàng hóa	42.562.006.717	10.956.872.723	231.439.145.724	18.741.395.393	249.816.876.012		1.174.320.221	50.513.250
9	Thu nhập khác					177.777.778			
10	Cung cấp dịch vụ	2.592.283.083							
11	Nhận cung cấp dịch vụ								
12	Cổ tức được chia		20.712.600.000	19.300.690.392	5.928.000.000	2.959.200.000			
13	Doanh thu tài chính			200.000.000					
14	Chi phí tài chính					143.841.583			
15	Nhận chuyển nhượng cổ phần								
16	Chuyển nhượng khoản đầu tư								7.000.000.000
17	Cổ tức đã nhận		20.712.600.000	26.178.577.556	5.364.817.854				

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV năm 2024 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	227.931.751.007	1.297.073.607
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	158.868.070.588	101.000.000
3	Phải thu khác ngắn hạn	366.539.515.010	3.367.130.686
4	Phải trả khác dài hạn	345.161.000.000	
5	Phải trả người bán ngắn hạn	13.028.364.228	5.991.210
6	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	716.150.000	
7	Phải trả khác	50.000.000	
8	Mua hàng hóa	305.231.476.820	5.505.750
9	Bán hàng hóa	515.692.597.651	1.188.671.471
10	Doanh thu tài chính khác	74.624.845.494	
11	Thu nhập khác	4.800.000	
12	Lãi vay	35.442.695	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý IV năm 2024 & Đơn vị tính :Đồng)

c/ Năm 2025: Trong 6 tháng năm 2025, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Nha Trang	CTCP ô tô Thuận Thượn	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương	CTCP Auto Bình Phước
1	Phải thu khách hàng ngắn hạn	126.104.756		1.355.702.792	1.583.219.621	5.432.525.519	300.000.000	8.848.801.283	1.671.997
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	32.550.203.893		53.180.000					
3	Trả trước cho người bán ngắn hạn	665.458.604	1.145.960.001	14.785.060.712					
4	Phải thu khác ngắn hạn	1.532.129.983	4.814.872.435	24.871.279.733		9.937.423.560		3.695.427.402	
5	Phải trả khác ngắn hạn				5.499.655.214	1.738.111.493		29.865.000	31.080.939

6	Phải trả khác dài hạn									8.500.000.000
7	Phải trả người bán ngắn hạn	1.785.045.835								1.000.122.946
8	Mua hàng hóa	86.020.638.184	12.287.959.090	93.940.198.411	602.796.346	2.413.162.375	2.472.698.700			120.000
9	Bán hàng hóa	54.703.043.832	5.582.253.673	100.524.008.977		6.816.797.985	3.918.943.229			65.059.514.704
10	Lãi cho vay	813.129.983			99.178.081	153.641.573	106.525.528.279			72.250.637.448
11	Cổ tức được chia				4.212.280.880		6.409.074.060			228.296.716

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý II năm 2025 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	335.787.374.049	21.250.633.580
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	138.621.942.906	7.382.429.610
3	Phải thu khác ngắn hạn	43.209.104.146	3.695.427.402
4	Phải thu khác dài hạn	334.601.000.000	
5	Phải trả người bán ngắn hạn	22.086.118.859	6.892.389.507
6	Phải trả khác ngắn hạn	10.164.091.292	2.599.865.000
7	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	32.550.203.893	
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	661.984.339	
9	Mua hàng hóa	168.304.703.446	134.505.683.982
10	Bán hàng hóa	266.009.456.977	137.133.484.504
11	Lãi cho vay	25.656.650.319	229.995.346
12	Lãi vay	35.442.695	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý II năm 2025 & Đơn vị tính :Đồng)



PHỤ LỤC 04
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY

S/t	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	CTF	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch HĐQT		CCCD			CCS QLHC về TTXH		8.831.079	9,23%	20/5/2025		Được bầu lại	
1.01	CTF	Trần Ngọc Thụy			Bố ruột						0	0,00%				Đã mất
1.02	CTF	Nguyễn Thị Cẩm			Mẹ ruột						0	0,00%				Đã mất
1.03	CTF	Ngô Thị Hạnh			Vợ	CCCD			CCS QLHC về TTXH		4.635.635	4,85%				
1.04	CTF	Trần Lâm		Thành viên HĐQT	Con ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		8.032.676	8,40%				
1.05	CTF	Trần Long		Thành viên HĐQT	Con ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		6.852.248	7,16%				
1.06	CTF	Trần Bích Lân			Em ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0,00%				
1.07	CTF	Trần Huy Cường			Em ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0,00%				
1.08	CTF	Trần Thị Tâm			Em ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0,00%				



2.01	CTF	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch HDQT	Bố ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		8,831,079	9,23%				
2.02	CTF	Ngô Thị Hạnh			Mẹ ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		4,635,635	4,85%				
2.03	CTF	Trần Long		Thành viên HDQT	Em ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		6,852,248	7,16%				
2.04	CTF	Trần Minh			Con ruột							0	0,00%				Còn nhỏ
2.05	CTF	Công ty Cổ Phần Tập đoàn Tân Thành Đỏ			Tổng giám đốc	ĐKKD				Sở KHĐT TP.HCM		8,052,931	8,42%				
2.06	CTF	Công ty CP Ô tô Phú Mỹ			TV HDQT	ĐKKD				Sở KHĐT TP.HCM		0	0,00%				
2.07	CTF	Công ty Cổ Phần Ô tô Nhà Trưng			Chủ tịch HDQT	ĐKKD				Sở KHĐT Khánh Hòa		0	0,00%				
2.08	CTF	Công ty Cổ Phần Auto Trường Chinh			Chủ tịch HDQT	ĐKKD				Sở KHĐT TP.HCM		0	0,00%				
2.09	CTF	Công ty Cổ Phần Auto Tân Thuận			Đại diện vốn góp	ĐKKD				Sở KHĐT TP.HCM		0	0,00%				
2.1	CTF	CTCP Xe khách Sài Gòn			TV HDQT	ĐKKD				Sở KHĐT TP.HCM							
3	CTF	Trần Long		Thành viên HDQT		CCCD				CCS QLHC về TTXH		6,852,248	7,16%	20/5/2025			Được bầu mới
3.01	CTF	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch HDQT	Bố ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		8,831,079	9,23%				



3.02	CTF	Ngô Thị Hạnh											4,635,635	4.85%					
3.03	CTF	Trần Lâm				Thành viên HDQT							8,032,676	8.40%					
3.04	CTF	CTCP Xe khách Sài Gòn																	
4	CTF	Phan Hoàng Sơn	091C 115555			Thành viên HDQT Độc lập							0	0.00%	20/5/2025			Được bầu lại	
4.01	CTF	Phan Văn Tiến											0	0.00%					
4.02	CTF	Hoàng Thị Bích Thảo											0	0.00%					
4.03	CTF	Lê Văn Tinh											0	0.00%					
4.04	CTF	Ngô Thị Oanh											0	0.00%					
4.05	CTF	Lê Thị Lan Hương											0	0.00%					
4.06	CTF	Phan Lê Hoàng											0	0.00%					Còn nhỏ
4.07	CTF	Phan Hương Linh											0	0.00%					Còn nhỏ
4.08	CTF	Phan Hoàng Lâm											0	0.00%					

CÔNG
CỐ PHA
ITY AU

ÚC - TP. H

4.09	CTF	Lê Thanh Tú					Em rể	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5	CTF	Trần Quang Trí				Thành viên HĐQT/Phó TGD		CCCC				CCS QLHC về TTXH		20/05/2025 03/01/2025	1,348,007	1.41%		Được bầu tại TVHDQT 20/05/2025 Bổ nhiệm Phó TGD		
5.01	CTF	Trần Thị Hồng Mai					Mẹ ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.02	CTF	Đinh Văn Chung					Bố vợ	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.03	CTF	Đào Thị Luận					Mẹ vợ	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.04	CTF	Đinh Đào Giao Thoại Khanh					Vợ	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.05	CTF	Trần Đình Quán					Con ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.06	CTF	Trần Đình Thoại Anh					Con ruột								0	0.00%			Còn nhỏ	
5.07	CTF	Trần Quang Hùng					Anh ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.08	CTF	Trần Thị Hồng Loan					Chị ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.09	CTF	Trần Quang Nhân					Em ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.1	CTF	Trần Thị Hồng Lan					Em ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				



5.11	CTF	Đinh Đào Bảo Quyên						Em vợ	Hộ chiếu			Australia			0	0.00%				
5.12	CTF	Đinh Quang Đại						Em rể	CCCD			CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
5.13	CTF	Đinh Đào Xuân						Em rể	Hộ chiếu			Australia			0	0.00%				
5.14	CTF	Đinh Đào Bảo Huyền						Em vợ	Hộ chiếu			United States of America			0	0.00%				
5.15	CTF	Công ty Cổ phần VW Tân Thuận						TV HDQT	ĐKKD			Sở KHĐT TP.HCM			0	0.00%				
6	CTF	Phù Vĩnh Quế					Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại		CCCD			CCS QLHC về TTXH		26/5/2021	0	0.00%		Bổ nhiệm		
6.01	CTF	Phù Quốc Châu						Bố ruột							0	0.00%			Đã mất	
6.02	CTF	Trần Thu Nguyệt						Mẹ ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
6.03	CTF	Trịnh Ngọc Mỹ						Con ruột	CCCD			Cục CS ĐKQL CT và DLQG về DC			0	0.00%				
6.04	CTF	Trịnh Ngọc Minh Phương						Con ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH			0	0.00%				
6.05	CTF	Trịnh Khai Trung						Con ruột							0	0.00%			Còn nhỏ	
6.06	CTF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô					Giám đốc đầu tư tài chính kiêm điều hành		ĐKKD			Sở KHĐT TP.HCM			8,052,931	8.42%				

0797960
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TỶ AU
C-TP. HỒ

7	CTF	Trần Thị Ân		Thành viên BKS		CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	30/6/2024		Bổ nhiệm	
7.01	CTF	Trần Chí Lực			Bố ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
7.02	CTF	Lê Thị Huệ			Mẹ ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
7.03	CTF	Ngô Văn Lanh			Chồng	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
7.04	CTF	Ngô Thái Hòa			Con ruột						0	0.00%				Còn nhỏ
7.05	CTF	Ngô Thái An			Con ruột						0	0.00%				Còn nhỏ
7.06	CTF	Ngô Xuân Lộc			Bố chồng	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
7.07		Trình Thị Diễm			Mẹ chồng	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
7.08	CTF	Trần Thị Hạnh			Chị ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
7.09	CTF	Trần Thị Oanh			Chị ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
7.1	CTF	Trần Thị Hồng Liên			Em ruột	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
7.11	CTF	Ngô Văn Lâm			Em rể	CCCD			CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				



7.12	CTF	Ngô Thị Lý					Em chồng	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
8	CTF	Hoàng Thị Thanh Hải				Trưởng BKS		CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	30/06/2024		Bổ nhiệm	
8.01	CTF	Hoàng Ngọc Tới					Bố ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
8.02	CTF	Hoàng Ngọc Tiếp					Anh ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
8.03	CTF	Hoàng Ngọc Việt					Anh ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
8.04	CTF	Nguyễn Đức Quyết					Chồng	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
8.05	CTF	Nguyễn Hoàng Bảo An					Con ruột							0	0.00%				Còn nhỏ
8.06	CTF	Phạm Thị Thanh					Mẹ chồng	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
9	CTF	Đỗ Thị Như Duyên	004C 006042			Thành viên BKS		CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	30/06/2024		Bổ nhiệm	
9.01	CTF	Đỗ Văn Sơn					Bố ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
9.02	CTF	Bùi Thị Tinh					Mẹ ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
9.03	CTF	Đỗ Thị Mai					Em ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				



9.04	CTF	Đỗ Văn Trường					Em ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
9.05	CTF	Đinh Công Thắng					Chồng	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
9.06	CTF	Đinh Văn Hoi					Bố chồng	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
9.07	CTF	Nguyễn Thị Lan					Mẹ chồng	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
9.08	CTF	Đinh Thị Thu Hương					Em chồng	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
10	CTF	Nguyễn Thái Hòa				Trưởng ban Kiểm toán một bộ		CCCC				CCS QLHC về TTXH	21/4/2022	0	0.00%		Bổ nhiệm		
10.01	CTF	Mai Thị Hin					Mẹ ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
10.02	CTF	Hoàng Lê Tường					Bố vợ	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
10.03	CTF	Nguyễn Thị Dưa					Mẹ vợ	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
10.04	CTF	Hoàng Thị Bích Liên					Vợ	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
10.05	CTF	Nguyễn Hoàng Thiên phúc					Con ruột	CCCC				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%				
10.06	CTF	Nguyễn Hoàng Trúc Nhà					Con ruột							0	0.00%				Còn nhỏ



10.07	CTF	Nguyễn Thanh Hải			Anh ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
10.08	CTF	Nguyễn Thị Mai Hương			Chị ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
10.09	CTF	Nguyễn Thái Hào			Em ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
11	CTF	Lê Thị Phú		Kế Toán Trưởng		CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	20/8/2015	Bổ nhiệm			
11.01	CTF	Lê Văn Đài			Bố ruột							0	0.00%					Đã mất
11.02	CTF	Nguyễn Thị Công			Mẹ ruột							0	0.00%					Đã mất
11.03	CTF	Vũ Đạo			Chồng	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
11.04	CTF	Vũ Khởi			Con ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%					
11.05	CTF	Lê Tấn Vinh			Anh ruột							0	0.00%					Đã mất
12	CTF	Trần Thị Như Gấm		Người UQ CBTT,Thư ký HDQT,người điều hành		CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0.00%	1/11/2024	Bổ nhiệm			
12.01	CTF	Trần Phúc Tụ			Bố ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0					
12.02	CTF	Đỗ Thị Tuyết Nhung			Mẹ ruột	CCCD				CCS QLHC về TTXH		0	0					

307979
CÔNG TY
CÔ PHÁ
TY AU
C-TP. HỒ

18	CTF	Công ty cổ phần VW Tân Thuận	Công ty con		ĐKKD		Sở KHĐT TP.HCM		0	0.00%	31/12/2024			
19	CTF	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Yên	Công ty con		ĐKKD		Sở KHĐT Phú Yên		0	0.00%	28/6/2022			
20	CTF	CTCP Auto Di An - Bình Dương	Bên liên quan		ĐKKD		Sở KHĐT Bình Dương		0	0.00%				
21	CTF	Công ty Cổ phần City Auto Bình Phước	Bên liên quan		ĐKKD		Sở KHĐT Bình Phước		0	0.00%				
22	CTF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan		ĐKKD		Sở KHĐT TP.HCM		8,052,931	8.42%				

